

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải

Ông Hồ Văn Bún

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà V Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công Kh, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp B1, xã Tr1, huyện V1, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công Th1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1974; Vợ: Trịnh Thị A, sinh năm 1994 làm nghề nội trợ, có 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15 tháng 10 năm 2019, bị Chủ tịch UBND xã Thái Trị xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người, đồ vật, phương tiện giao thông các loại dao, búa, các loại công cụ, phương tiện khác thường dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2020 đến ngày 01/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp B1, xã Tr1, huyện V1, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1975; Vợ: Bị cáo chưa có vợ,

chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26/5/2020, bị công an thị trấn Vĩnh Hưng xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Công T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp B1, xã Tr1, huyện V1, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công T2, sinh năm 1976 và bà Võ Thị L1, sinh năm 1977; Vợ: Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có ghi nhận về án tích hoặc vi phạm khác; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Võ Thị L1, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B1, xã Tr1, huyện V1, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Ông Châu Tấn Ph1, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Ông Tô Ngọc Th2, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Ông Trần Văn S, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1974 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Cáo trạng số 24/CT-VKSVH ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công Kh, Nguyễn Công T, Nguyễn Tuấn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, với hành vi như sau:

Các bị cáo Nguyễn Công Kh, Nguyễn Công T, Nguyễn Tuấn V là những đối tượng đã từng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, Kh sử dụng điện thoại 0336577774 điện thoại vào số máy 0786002985 của T và kêu T lại nhà của Kh để chở V đến cầu Cái Môn lấy đồ dùm Kh. Cả T và V đều biết “đi lấy đồ” là lấy ma túy nhưng vẫn đồng ý. T chở V đến phía bên kia cầu Cái Môn (thuộc địa phận huyện Tân Hưng) gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đưa số tiền 3.000.000 đồng rồi nhận từ người đàn ông một gói ma túy được quấn bằng keo màu đen. Sau đó, T chở V cầm gói ma túy về nhà của bà Nhung (mẹ ruột Kh) ở ấp Bàu Nâu, xã Thái Trị đưa gói ma túy cho Kh. Kh nhận gói ma túy và mở ra, Kh kêu T và V ngồi ở bậc thềm cửa canh chừng cho Kh chia ma túy thành nhiều bịch nhỏ, tổng cộng Kh chia thành 10 bịch nhỏ, Kh bỏ vào bao thuốc Jet 09 bịch, còn 01 bịch Kh đưa cho T 01 bịch để đổ vào nỏ cho những người đang có mặt sử dụng chung. Đến

hơn 16 giờ 00 phút cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế- Ma túy Công an huyện Vĩnh Hưng kết hợp với công an xã Thái Trị kiểm tra và bắt quả tang tại nhà của bà Nhung có 06 người đang nhậu gồm: Nguyễn Công Kh, Châu Tấn Phát, Tô Ngọc Thạch, Trần Văn Sơn, Nguyễn Văn Kinh và Nguyễn Công T, thu giữ trên nền nhà 01 gói Jet, bên trong có chứa 09 túi nylon có rãnh khếp bên trong túi có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Công an tiến hành lập niêm phong có chữ ký của Kh và mang đi giám định toàn bộ vật chứng nêu trên. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 bình thủy tinh nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống nhựa màu xanh và 01 ống thủy tinh có đầu uốn cong.

Tại kết luận giám định số 450/2020/KLGĐ ngày 01/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 09 (chín) túi nylon có rãnh khếp viền xanh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,1674 gam, loại: Methamphetamine.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công Kh, Nguyễn Công T và Nguyễn Tuấn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Kh từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam, xử phạt bị cáo V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam, xử phạt bị cáo T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù giam. Các bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó.

Đối với các ông: K1, Th2, Ph1, Sơn cùng nhậu tại nhà của bà Nh1 (mẹ ruột của bị cáo Kh) và thừa nhận có sử dụng ma túy nhưng không biết gì về việc bị cáo Kh tàng trữ ma túy nên không có căn cứ xác định những người này là đồng phạm với bị cáo Kh. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Hưng đã chuyển hồ sơ cho Công an xã Thái Trị xử phạt hành chính mỗi người 750.000 đồng nên không đề cập đến.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Kh, do các bị cáo Kh, V và T đều khai không rõ họ tên, địa chỉ và không nhận dạng được nên không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong vụ số 450 ngày 05/6/2020 người chứng kiến Phạm Thị Thanh Tuyền, người niêm phong Trần Mạnh Đức và 01 bình thủy tinh nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống nhựa màu xanh và một ống thủy tinh có đầu tròn uốn cong (các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý).

Đối với một xe mô tô hiệu Sirius biển số 66P1-550.28 mà bị cáo T sử dụng để chở bị cáo V đi lấy ma túy là xe của bà Lắng, khi bị cáo T lấy xe đi thì bà Lắng không biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 20 ngày 20/10/2020 giao trả xe cho bà Lắng nên không xem xét.

Đối với điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo khai đã hư hỏng và cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

- Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo: Kh, V, T khẳng định quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã được giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình cũng như được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng do cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng giao và bị cáo cũng không bị ép cung hay nhục hình; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố các bị cáo về hành vi nêu trên là đúng, các bị cáo biết việc sử dụng và tàng trữ ma túy là sai. Bị cáo Kh khẳng định bị cáo là người trực tiếp liên hệ đặt mua ma túy và tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng. Bị cáo V và T thừa nhận có đi lấy ma túy và canh cửa dùm bị cáo Kh (do bị cáo Kh nhờ), không biết mục đích bị cáo Kh tàng trữ ma túy để làm gì, không nhìn thấy bị cáo Kh nhận tiền mua bán ma túy của ai.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L1 trong các biên bản ghi lời khai: Chiếc xe biển số 66P1-550.28 mà bị cáo T lấy để chở bị cáo V đi mua ma túy là của bà mua lại của một người ở Đồng Tháp, ngày 26/5/2020 bà không biết bị cáo T lấy xe của bà đi đâu và làm gì, nay Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã có Quyết định trả xe cho bà nên bà không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Lời khai của những người làm chứng tại biên bản ghi lời khai:

Bà Nh1 khai bị cáo Kh có nhà ở riêng, không sống chung với bà; Thời gian gần đây bị cáo Kh giận vợ nên thỉnh thoảng có về nhà bà ở. Vào ngày 26/5/2020 bà đi làm không khóa cửa nhà, bị cáo Kh đến nhà bà khi nào bà không biết cho đến khi bà đi làm về thì thấy Kh cùng bạn nhậu tại nhà bà, bà không biết Kh sử dụng và tàng trữ ma túy.

Ông K1, ông Th1, ông Ph1 và ông S đều khai ngày 26/5/2020 đến nhà của bị cáo Kh để mua ma túy và có ở lại nhậu chung với Kh, trong đó ông K1 khai mua 500.000 đồng ma túy đã nhận ma túy khi bị công an khám xét thì ông đã nuốt gói ma túy vào bụng; ông Phát và ông Th1 khai cùng nhau đi mua 480.000 đồng ma túy đã đưa tiền cho bị cáo Kh nhưng chưa được nhận ma túy, ông Sơn khai đến nhà Kh mua ma túy nhưng chưa mua thì đã bị công an kiểm tra và bắt Kh. Ngoài ra, ông Th1 còn khai trước đó có đi cùng với bạn đến nhà bị cáo Kh để mua ma túy nhưng Kh không có nhà, ông K1 khai cách đó 02 ngày có đi cùng với bạn đến nhà bị cáo Kh để mua ma túy nhưng việc mua bán thế nào thì không biết vì ông K1 không vào nhà bị cáo Kh.

Thực hiện quyền được nói lời sau cùng bị cáo nói:

Bị cáo Kh: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất ăn năn hối hận. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo V: Bị cáo đã hối hận và ăn năn về hành vi của mình nên xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Bị cáo T: Bị cáo xin xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên có căn cứ xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này từ giai đoạn điều tra, truy tố đến xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và điều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Những người làm chứng ông K1, ông Th1, ông Ph1 và ông S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng hồ sơ đã có đầy đủ tài liệu chứng cứ có liên quan và xét việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Các bị cáo: Kh, V, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo, Kết luận giám định số 450/2020/KLGD ngày 01/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường và lời khai của người làm chứng, cụ thể: Ngày 26/5/2020, tại nhà mẹ ruột của bị cáo Kh thuộc ấp Bàu Nâu, xã Thái Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, bị cáo Kh gọi điện thoại cho bị cáo T để chở bị cáo V đến cầu Cái Môn thuộc địa phận huyện Tân Hưng để trả 3.000.000 đồng cho người đàn ông không rõ lai lịch và lấy gói ma túy về cho bị cáo Kh; Bị cáo V và bị cáo T vẫn biết bị cáo Kh nhờ đi lấy ma túy nhưng hai bị cáo này vẫn đồng ý thực hiện hành vi. Sau khi nhận được gói ma túy, bị cáo Kh đã nhờ bị cáo V và T canh cửa để chia gói ma túy vừa mua được thành 10 túi nhỏ, bị cáo Kh cất vào bao gói Jet 09 túi nhỏ với mục đích để dành sử dụng, không có mục đích mua bán cho người khác, còn 01 túi nhỏ thì bị cáo Kh cho vào bình để sử dụng. Kết quả giám định đã xác định: tinh thể màu trắng đựng trong 09 (chín) túi nylon có rãnh khếp viền xanh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,1674 gam, loại: Methamphetamine.

[4] Hiện nay, ma túy đã trở thành tệ nạn, vấn đề gây nhức nhối của xã hội; Người sử dụng ma túy sẽ lâm vào tình trạng nghiện, gây ảo giác, không tự mình từ bỏ ma túy được và ngày càng lệ thuộc vào ma túy, gây suy nhược trí tuệ, giảm sức lao động, là nguyên nhân phát sinh một số tội phạm như cố ý gây thương tích, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản.... Vì vậy, Nhà nước đã có nhiều biện pháp chế tài để xử lý đối với các hành vi vi phạm liên quan đến ma túy, mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm; Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng

lực hành vi, các bị cáo nhận thức được những tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Kh chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ 2,1674 gam, loại: Methamphetamine; Bị cáo T và V tích cực thực hiện hành vi đi lấy ma túy và canh cửa cho bị cáo Kh trong việc tàng trữ số ma túy nêu trên.

Đối với lời khai của những người làm chứng ông S, ông K1, ông Ph1 và ông Th1 về việc có mua ma túy do bị cáo Kh bán, còn bị cáo V khai có đưa ma túy cho ông K1 và ông Th1 theo yêu cầu của bị cáo Kh nhưng không thấy có giao nhận tiền: Kết quả đối chất và tại phiên tòa bị cáo Kh vẫn giữ nguyên lời trình bày, không thừa nhận việc có bán ma túy cho những người nêu trên. Đồng thời, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang chỉ thu giữ 09 túi ma túy trong bao thuốc Jet (sau khi bị cáo Kh đã sử dụng 01 túi) mà Kh nhờ bị cáo V và T đi lấy từ cầu Cái Môn về, không thu giữ thêm gói ma túy nào khác và cũng không thu giữ được tiền mua bán ma túy như những người làm chứng đã khai, ngoài ra cũng không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh về việc bị cáo Kh có hành vi mua bán ma túy. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng chỉ truy tố các bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo: Kh, V, T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, ADMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tuyên cho các bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc để nhằm mục đích giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa việc phạm tội mới, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Trong vụ án có 03 bị cáo nên Hội đồng xét xử cũng cần phân tích đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng. Quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước và không phân công vai trò cụ thể cho từng người đối với việc sẽ tàng trữ số ma túy có được nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Kh là người giữ vai trò chính, bị cáo Kh là người đặt mua, trả tiền và trực tiếp chia nhỏ, cất giấu ma túy vào bao gói Jet để sử dụng; Còn bị cáo V và bị cáo T đi lấy ma túy và canh cửa, hành vi này của hai bị cáo đã giúp sức tích cực cho bị cáo Kh tàng trữ ma túy. Vì vậy, bị cáo Kh phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo V và bị cáo T.

Về tiền sự: Ngày 15 tháng 10 năm 2019, bị cáo Kh bị Chủ tịch UBND xã Thái Trị xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người, đồ vật, phương tiện giao thông các loại dao, búa, các loại công cụ, phương tiện khác thường dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác; Ngày 26/5/2020, bị cáo

V bị công an thị trấn Vĩnh Hưng xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nhận Quyết định và nộp phạt lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày còn hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo bị phát hiện và lập biên bản vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 26/5/2020 nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo Kh và bị cáo V có tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng cho các bị cáo Kh, V, T khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Kh cung cấp cho Tòa án hai đơn xin xem xét, trong đó có một đơn của bà Nh1 cho rằng gia đình có hoàn cảnh khó khăn vợ chồng ly hôn nên thiếu sót trong việc giáo dục con, một đơn của bị cáo Kh xin giảm nhẹ hình phạt vì có con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này, bà Nh1 tham gia vụ án với tư cách là người làm chứng nên không có quyền xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tại phiên tòa bị cáo xác định vợ chồng đã không sống chung khoảng 01 năm nên tình tiết bị cáo nêu trong đơn không có căn cứ để xem xét và các tình tiết nêu trên cũng không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định và hướng dẫn tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử khẳng định cáo trạng số 24/CT-VKSVH ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố các bị cáo: Kh, V, T về tội “Tàng trữ trái phép ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số ma túy đã thu giữ (sau khi đưa đi giám định được hoàn lại trong 01 bì thư niêm phong vụ số 450 ngày 05/6/2020 người chứng kiến Phạm Thị Thanh Tuyền, người niêm phong Trần Mạnh Đức) và 01 bình thủy tinh nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống nhựa màu xanh và một ống thủy tinh có đầu tròn uốn cong bị cáo dùng để sử dụng ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với một xe mô tô hiệu Sirius biển số 66P1-550.28 mà bị cáo T sử dụng để chở bị cáo V đi lấy ma túy là xe của bà L1, khi bị cáo T lấy xe đi thì bà L1 không biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã xử lý theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 20 ngày 20/10/2020 và bà L1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo khai đã hư hỏng và cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Đối với các ông: K1, Th1, Ph1, S1 cùng nhậu tại nhà của bà Nh1 (mẹ ruột của bị cáo Kh) và thừa nhận có sử dụng ma túy nhưng không biết gì về việc bị cáo Kh tàng trữ ma túy nên không có căn cứ xác định những người này là đồng phạm với bị cáo Kh. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Hưng đã chuyển hồ sơ cho Công an xã Thái Trị xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Kh, do các bị cáo đều khai không rõ họ tên, địa chỉ và không nhận dạng được nên không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Công Kh, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Kh 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 5 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo: Nguyễn Công Kh, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Công T để đảm bảo cho việc thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong vụ số 450 ngày 05/6/2020 người chứng kiến Phạm Thị Thanh Tuyền, người niêm phong Trần Mạnh Đức và 01 bình thủy tinh nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống nhựa màu xanh và một ống thủy tinh có đầu tròn uốn cong (Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Công Kh, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Công T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Công Kh, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Công T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lắng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS, Công an/H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu